

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2018/DS-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2018/TLST-DS ngày 13/9/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà *Huỳnh Thị B* - Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: là Luật sư Nguyễn Văn Triết – Văn phòng Luật sư Triết và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Ông *Phan Thành S* - Sinh năm: 1962

Bà *Trần Thị L* - Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

3: *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :*

3.1- Anh *Trần Hoài M* ; Sinh năm: 1988

3.2- Chị *Trần Như D* ; Sinh năm: 1991

3.3- Anh *Trần Huỳnh P*; Sinh năm: 1993

3.4- Anh *Trần Huỳnh P*; Sinh năm: 1996

3.5- Chị *Trần Huỳnh Đ*; Sinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh M, chị D, anh P, anh P, chị Đ là bà Huỳnh Thị B; địa chỉ: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.(theo các văn bản ủy quyền ngày 25/9/2018).

(Các đương sự có mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn bà Huỳnh Thị B thống nhất trình bày:*

Bà B và vợ chồng ông Phan Thành S bà Trần Thị L là người sống cùng xã nên quen biết. Ngày 26/6/2016 nhân ngày 15/5/2015(al) vợ chồng bà B có cho vợ chồng ông S bà L vay số tiền 100.000.000đ không thời hạn, mục đích vay để lo chuyện gia đình, lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 3.500.000đ/tháng. Từ khi vay cho đến nay mặc dù bà B đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng ông S bà L chỉ trả cho bà 38.000.000đ tiền gốc còn nợ 62.000.000đ, tiền lãi đã trả đến tháng 3/2017(al). Nay vợ chồng ông S bà L còn nợ vợ chồng bà số tiền nợ gốc là 62.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 3/2017 âm lịch đến nay là 465.000đ. Ông Trần Văn M chồng bà đã mất vào ngày 07/02/2018, các con bà cũng không yêu cầu gì nên bà yêu cầu vợ chồng ông S bà L phải trả một lần cho bà số tiền nợ gốc là 62.000.000đ còn tiền lãi bà không yêu cầu vợ chồng ông S bà L phải trả. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

**Bị đơn ông Phan Thành S bà Trần Thị L trình bày:*

Vợ chồng ông bà có quen biết với bà B vì sống cùng xóm. Vợ chồng ông bà thống nhất như bà B đã trình bày ở trên, ngày 15/5/2016(al) vợ chồng ông bà có mượn của vợ chồng bà B số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để lo chuyện gia đình, lãi suất theo thỏa thuận. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng ông bà chỉ trả cho bà B 38.000.000đ tiền gốc, và lãi trả đến tháng 3/2017(al) là đúng. Vợ chồng ông bà thống nhất hiện nay còn nợ bà B số tiền gốc là 62.000.000đ và lãi là 465.000đ. Nay bà B yêu cầu vợ chồng ông bà phải trả số tiền gốc là 62.000.000đ và không yêu cầu tính lãi ông bà đồng ý nhưng vì hiện tại kinh tế gia đình rất khó khăn nên ông bà xin được trả dần số tiền trên mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra ông bà không yêu cầu gì khác.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Hoài M, chị Trần Như D, anh Trần Huỳnh P, anh Trần Huỳnh P, chị Trần Huỳnh Đ là bà Huỳnh Thị B trình bày: Các anh, chị Trần Hoài M, chị Trần Như D, anh Trần Huỳnh P, anh Trần Huỳnh P, chị Trần Huỳnh Đ là con ruột của bà và ông Trần Văn M. Ông M mất vào ngày 07/02/2018. Các anh chị đều biết việc ba mẹ của anh chị cho ông S bà L vay số tiền 100.000.000đ vào ngày 15/5/2016(al) và biết hiện ông S bà L còn nợ lại số tiền gốc là 62.000.000đ và lãi suất. Nay ông M đã mất, mẹ các anh chị là bà B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông S bà L phải trả số tiền gốc trên. Các anh chị không có ý kiến và yêu cầu gì về số tiền trên. Đề nghị Tòa buộc ông S bà L trả 62.000.000đ cho mẹ các anh chị là bà Huỳnh Thị B được nhận và sở hữu. Các anh chị không có ý kiến gì khác.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến như sau:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông S bà L trả cho bà B số tiền 62.000.000đ. Bác lời nại của ông S bà L xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ.

Về án phí DSST: Ông S bà L phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Tòa xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị B buộc vợ chồng ông Phan Thành S bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán 62.000.000đ tiền gốc. HĐXX nhận định: Ngày 26/6/2016 vợ chồng bà B cho vợ chồng ông S bà L vay số tiền 100.000.000đ được thể hiện trên giấy vay mượn tiền, mượn không thời hạn và lãi suất thỏa thuận bên ngoài. Nhưng khi bà B yêu cầu trả nợ thì vợ chồng ông S bà L chỉ trả cho bà B được 38.000.000đ tiền gốc và còn nợ lại số tiền gốc 62.000.000đ. Tại phiên Tòa ông S bà L công nhận vợ chồng ông bà còn nợ bà B 62.000.000đ tiền gốc nhưng ông bà gặp khó khăn về kinh tế nên ông bà xin được trả dần số tiền trên mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết nợ. Việc xin kéo dài thời gian trả nợ của vợ chồng ông S bà L không được bà B chấp nhận. Hiện ông M chồng bà B đã mất các con của ông bà không có yêu cầu gì. Do đó HĐXX căn cứ vào các 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc ông Phan Thành S bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B 62.000.000đ là có căn cứ.

Về tiền lãi vay bà B tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 13, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Ông Phan Thành S bà Trần Thị L phải chịu án phí DSST

trên số tiền bà B khởi kiện được chấp nhận nhưng được xét giảm $\frac{1}{2}$ vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có đơn xác nhận của UBND nơi ông bà cư trú.

[4] Tại phiên Tòa Luật sư Nguyễn Văn Triết: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 463, 466 của BLDS năm 2015 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông S, bà L phải trả cho bà B 62.000.000đ là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Tại phiên Tòa ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39, 147, Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 của BLDS năm 2015;
- Căn cứ Điều 13, 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B.
2. Buộc ông Phan Thành S bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 62.000.000đ(Sáu mươi hai triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của bà Huỳnh Thị B.

Bác lời nại của ông S bà L xin trả dần số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Ông Phan Thành S bà Trần Thị L phải chịu 1.550.000đ án phí Dân sự sơ thẩm (đã được xét giảm $\frac{1}{2}$).

- Bà Huỳnh Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị B 1.562.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000349 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 17 tháng 10 năm 2018
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, T. Bình Định
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà *Lê Thị Ngọc Dung*
- Các Hội thẩm nhân dân :
 - 1. Bà *Cao Thị Chính*
 - 2. Ông *Nguyễn Đình Thọ*

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 293/2018/TLST-DS ngày 13/9/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn* : Bà *Huỳnh Thị Bảy* - Sinh năm: 1967
Địa chỉ: Thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảy là Luật sư Nguyễn Văn Triết – Văn phòng Luật sư Triết và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn* : Ông *Phan Thành Sơn* - Sinh năm: 1962

Bà *Trần Thị Lan* - Sinh năm: 1966

Địa chỉ : Thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

3: *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* :

3.1- Anh *Trần Hoài Minh* ; Sinh năm: 1988

3.2- Chị *Trần Như Diệu* ; Sinh năm: 1991

3.3- Anh *Trần Huỳnh Phong*; Sinh năm: 1993

3.4- Anh *Trần Huỳnh Phú*; Sinh năm: 1996

3.5- Chị *Trần Huỳnh Đoan*; Sinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: Thôn Hải Nam, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Minh, chị Diệu, anh Phong, anh Phú, chị Đoan là Bà Huỳnh Thị Bảy (Theo các văn bản ủy quyền ngày 25/9/2018)

(Các đương sự có mặt tại Tòa)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH THỐNG NHẤT CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39, 147, Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 của BLDS năm 2015;
- Căn cứ Điều 13, 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Thống nhất 3/3

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bảy.

2. Buộc ông Phan Thành Sơn bà Trần Thị Lan có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Bảy số tiền 62.000.000đ(Sáu mươi hai triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của bà Huỳnh Thị Bảy.

Bác lời nại của ông Sơn bà Lan xin trả dần số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Thống nhất 3/3.

3. Về án phí:

- Ông Phan Thành Sơn bà Trần Thị Lan phải chịu 1.550.000đ án phí Dân sự sơ thẩm (đã được xét giảm $\frac{1}{2}$)

- Bà Huỳnh Thị Bảy không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Bảy 1.562.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000349 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn. Thống nhất 3/3.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa